

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV - Địa chỉ: Số 38 tổ 15 khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. - Tài khoản số: 116000010458 tại Ngân hàng TMCP Công thương Quảng Ninh. - Mã số thuế: 5700100256-062. - Điện thoại: 0203.3968198.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:
E-ĐKC 1.10	Địa điểm: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long – TKV; Địa chỉ: Số 38 tổ 15 khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Kể từ ngày ký hợp đồng
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không có
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Theo quy định hiện hành và thỏa thuận giữa các bên trong quá trình thương thảo hợp đồng
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp: Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không áp dụng 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần sau khi hoàn thành khối lượng của Hợp đồng - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán. Giá trị quyết toán được cập nhật thực tế (nội suy) theo giá trị Quyết toán gói thầu số 01 (gói thầu thuộc phạm vi kiểm toán). Trường hợp giá trị quyết toán tăng thì quyết toán theo giá Hợp đồng, trường hợp giá trị quyết toán giảm thì quyết toán theo giá trị thực tế giảm.

E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: - 230 ngày (kể từ ngày ký Hợp đồng kiểm toán đến khi hoàn thành công tác Kiểm toán quyết toán Hợp đồng số 62/2026/HĐKT-THL-ADQ-ĐV ngày 22/01/2026) - Thời gian thực hiện công tác lập Báo cáo Kiểm toán: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phục vụ công tác kiểm toán
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh)
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: không
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không cho phép nhà thầu phụ
E-ĐKC 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,2% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 8% giá Hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: - Nhà thầu không thực hiện đúng các nội dung đã ký kết trong hợp đồng;

	- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nhà thầu tư vấn không triển khai thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực 15 ngày mà không có lý do về sự kiện bất khả kháng. - Không thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư; - Vi phạm nghiêm trọng về chất lượng; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Do người có thẩm quyền quyết định thay đổi mục tiêu, thay đổi hoặc tạm dừng thực hiện.
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra. - Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Công ty than Long - TKV, số 38 tổ 15 khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____